TAND HUYỆN PHONG THỔ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-6-2025
V/v Hủy kết hôn trái pháp luật

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Chiên

2. Ông Đèo Văn Vĩnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyên -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Minh H, sinh ngày 17/6/1989; Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt có lý do.

2. Bị đơn: Anh Lý Đình Q, sinh ngày 20/11/1985; Nơi cư trú: Bản T, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt không có lý do.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Đại diện theo pháp luật: Ông Tẩn Chỉn H1 - Chức vụ: Chủ tịch. Đại diện theo ủy quyền: Ông Pờ Đặng Hải C - Chức vụ: Phó chủ tịch. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" cùng các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lý Minh H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Đình Q đăng ký kết hôn ngày 09/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh Q chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do và anh Q không có con, anh Q không quan tâm đến chị và đã sinh sống với người phụ nữ khác. Chị và anh Q đã sống ly thân được 13 năm, không còn quan tâm đến nhau. Chị sinh này 17/6/1989 nhưng khi đăng ký kết hôn chị chưa đủ tuổi theo quy định nên đã khai vào tờ khai đăng ký kết hôn sinh ngày 17/6/1988 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đến nay, chị và anh Q không thể hàn gắn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Q.

2. Về con chung: Chị và anh Lý Đình Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, anh Lý Đình Q mặc dù biết chị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa để làm việc nhưng cố tình vắng mặt mà không có lý do.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu: Ngày 09/10/2005 chị Lý Minh H và anh Lý Đình Q có đến UBND xã để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Chị H và anh Q chỉ khai vào tờ khai đăng ký và cam đoan khai đúng. Sau khi kiểm tra, đối chiếu tờ khai thì anh Q, chị H đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định nên Ủy ban nhân dân xã M đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho chị chị H và anh Q và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 138/2005 ngày 09/10/2005. Chị H có đơn đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Q do khi kết hôn chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã M đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn, việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án, việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng

quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 10, Điều 11, Điều 12; Điều 51, 53, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ tư pháp ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Minh H và xem xét quyết định: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh Q; Về con chung không có và chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung do không yêu cầu nên không xem xét; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Đình Q có nơi cư trú tại bản T, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Ngày 10/6/2025, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Minh H và anh Lý Đình Q đăng ký kết hôn ngày 10/9/2005 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Theo trích lục kết hôn số 12/TLKH-BS ngày 19/02/2025 thì chị Lý Minh H, sinh ngày 17/6/1988 và anh Lý Đình Q, sinh ngày 20/11/1985. Tuy nhiên, đối

chiếu với Căn cước công dân số 012189005497 của chị Lý Minh H, Giấy xác nhận thông tin nơi cư trú số 66/XN ngày 11/7/2024 của Công an xã M và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M thì chị H sinh ngày 18/6/1989. Vì vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Lý Minh H mới được 16 tuổi 02 tháng 23 ngày, chưa từ đủ 18 tuổi nên đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình chung sống chị H và anh Q không hạnh phúc, hai vợ không có con chung khiến cho tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, hai vợ chồng đã sống ly thân đã lâu. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị H và anh Q cũng đã kéo dài. Xét thấy, việc kết hôn giữa chị H và anh Q không đúng quy định của pháp luật, chị H không mong muốn tiếp tục chung sống với anh Q nên cần hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị H, anh Q và phải chấm dứt quan hệ vợ chồng là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ tư pháp ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình và Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lý Minh H là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

[7] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Minh H và anh Lý Đình Q theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10, khoản 3 Điều 11, Điều 12, Điều 51, 53, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Minh H: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Minh H và anh Lý Đình Q. Chị Lý Minh H và anh Lý Đình Q phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Lý Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Lý Minh H.

5. Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch quyết định của Tòa án về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Lý Minh H và anh Lý Đình Q theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Ma Li Pho, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh